

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA  
HÒA PHÁT**

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2021

## **MỤC LỤC**

	Trang
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2021</b>	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất Quý II năm 2021	2 - 5
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý II năm 2021	6 - 7
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Quý II năm 2021	8 - 9
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2021	10 - 48

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/06/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>662.524.040.052</b>	<b>17.916.883.834</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6.1</b>	<b>160.759.151.480</b>	<b>3.158.680.390</b>
Tiền	111		100.759.151.480	3.158.680.390
Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6.2</b>	<b>299.210.958.905</b>	<b>-</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		299.210.958.905	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>69.318.563.533</b>	<b>13.363.704.585</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.3	1.119.831.856	666.909.469
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6.4	34.248.319.886	107.500.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	6.5	12.600.000.000	12.605.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	6.6a	21.387.031.526	20.914.851
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	6.7	(99.176.443)	(99.176.443)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		62.556.708	62.556.708
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>6.8</b>	<b>2.547.557.790</b>	<b>1.163.473.648</b>
Hàng tồn kho	141		2.617.349.226	1.233.265.084
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(69.791.436)	(69.791.436)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>130.687.808.344</b>	<b>231.025.211</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6.9a	4.357.418.686	190.967.196
Thuế GTGT được khấu trừ	152		126.259.700.577	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	6.15	70.689.081	40.058.015
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.047.485.727.172</b>	<b>2.816.142.229</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>530.017.000.000</b>	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	6.6b	530.017.000.000	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.448.074.692</b>	<b>2.090.361.073</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	6.10	5.758.949.694	1.481.221.073
- Nguyên giá	222		29.484.015.017	25.174.128.653
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(23.725.065.323)	(23.692.907.580)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	6.11	689.124.998	609.140.000
- Nguyên giá	228		736.040.000	609.140.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(46.915.002)	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.506.923.238.824</b>	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	6.12a	2.878.922.887.486	-
Chi phí XDCB dở dang	242	6.12b	628.000.351.338	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6.13</b>	<b>1.332.294.422</b>	<b>606.896.800</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.349.992.882	685.372.905
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	254		(17.698.460)	(78.476.105)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.765.119.234</b>	<b>118.884.356</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	6.9b	1.980.156.680	118.884.356
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		784.962.554	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.710.009.767.224</b>	<b>20.733.026.063</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.377.856.336.960</b>	<b>952.789.490</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>225.814.022.235</b>	<b>952.789.490</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	6.14	47.948.664.890	450.176.064
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	6.15	1.662.717.931	26.371.977
Phải trả người lao động	314		943.011.577	392.401.705
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	6.16	60.747.437.034	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	6.17a	114.512.190.803	83.839.744
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.152.042.314.725</b>	<b>-</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	6.17b	389.900.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	6.18	1.432.049.999.998	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	6.19	330.092.314.727	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.332.153.430.264</b>	<b>19.780.236.573</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>6.20</b>	<b>2.332.153.430.264</b>	<b>19.780.236.573</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		918.049.800.000	18.049.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		918.049.800.000	18.049.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.686.327.380	(60.093.500)
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	(914.353.746)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.650.013.716	1.914.347.993
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		54.838.826.472	790.535.826
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		790.535.826	625.978.112
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		54.048.290.646	164.557.714
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.355.928.462.696	-
<b>Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.710.009.767.224</b>	<b>20.733.026.063</b>

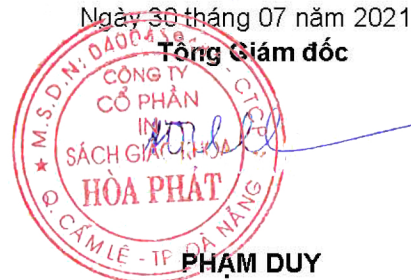
Kế toán trưởng



ĐỖ TUẤN ANH

Ngày 30 tháng 07 năm 2021

Tổng Giám đốc



PHẠM DUY

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Quý 2 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II năm 2021	Quý II năm 2020	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	01	7.1	<b>1.711.157.487</b>	<b>2.908.206.441</b>	<b>4.026.434.711</b>	<b>5.595.961.311</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>7.1</b>	<b>1.711.157.487</b>	<b>2.908.206.441</b>	<b>4.026.434.711</b>	<b>5.595.961.311</b>
Giá vốn hàng bán	11	7.2	1.935.136.878	2.619.348.741	3.786.208.500	4.995.087.528
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>(223.979.391)</b>	<b>288.857.700</b>	<b>240.226.211</b>	<b>600.873.783</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	7.3	601.338.504	292.056.235	1.135.072.307	606.944.810
Chi phí tài chính	22	7.4	404.061.055	31.663.926	485.944.113	31.663.926
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		459.775.343	-	459.775.343	-
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-	-	-
Chi phí bán hàng	25	7.5	(528.000)	-	19.668.182	2.000.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.6	3.910.884.835	380.463.663	4.765.518.726	836.079.249
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(3.937.058.777)</b>	<b>168.786.346</b>	<b>(3.895.832.503)</b>	<b>338.075.418</b>
Thu nhập khác	31	7.7	59.152.842	-	56.031.283.586	-
Chi phí khác	32	7.8	1.643.372	15.472	2.827.396	1.626.622
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>57.509.470</b>	<b>(15.472)</b>	<b>56.028.456.190</b>	<b>(1.626.622)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(3.879.549.307)</b>	<b>168.770.874</b>	<b>52.132.623.687</b>	<b>336.448.796</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Quý 2 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II năm 2021	Quý II năm 2020	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	7.9	(14.134.325)	34.017.900	18.604.218	58.201.884
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	7.10	(784.962.554)	-	(784.962.554)	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(3.080.452.428)</b>	<b>134.752.974</b>	<b>52.898.982.023</b>	<b>278.246.912</b>
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	<b>61</b>		(1.925.545.696)	134.752.974	<b>54.048.290.646</b>	<b>278.246.912</b>
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	<b>62</b>		(1.154.906.732)	-	<b>(1.149.308.623)</b>	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	7.11	(21)	82	599	169
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	7.11	(21)	1	599	3

Ngày 30 tháng 07 năm 2021

Kế toán trưởng



ĐỖ TUẤN ANH

Tổng Giám đốc



PHẠM DUY



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)**

Quý 2 năm 2021

Đơn vị: VND

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>Mã số</b>	<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</b>	<b>Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	52.132.623.687	336.448.796
Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	425.460.963	263.497.584
- Các khoản dự phòng	03	(60.777.645)	29.218.541
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.102.647.348)	(604.506.708)
- Chi phí lãi vay	06	459.775.343	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	51.854.435.000	24.658.213
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.005.539.568.700)	(1.307.908.659)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.880.306.971.628)	201.902.278
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	2.301.221.703.937	1.204.284.922
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(6.018.979.813)	61.698.102
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.987.406.805)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(32.667.901)	(3.340.805)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	5.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(264.334.277)	(434.124.137)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(1.541.073.790.187)</b>	<b>(247.830.086)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(621.739.231.740)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn	22	272.727.273	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(299.210.958.905)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	295.500.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(397.010.000)	(247.650.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	165.443.608	150.510.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	635.016.415	77.006.725
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(624.774.013.349)</b>	<b>(20.133.275)</b>

Báo cáo tài chính hợp nhất này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo.

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)**

Quý 2 năm 2021

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	902.660.774.626	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	1.422.525.000.000	-
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.737.500.000)	-
Tiền trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>2.323.448.274.626</b>	<b>-</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>			
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>3.158.680.390</b>	<b>555.156.565</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>160.759.151.480</b>	<b>287.193.204</b>

Ngày 30 tháng 07 năm 2021

Kế toán trưởng


**ĐỖ TUẤN ANH**

Tổng Giám đốc

**PHẠM DUY**

Báo cáo tài chính hợp nhất này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 2 năm 2021

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Hòa Phát được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400459486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 21 tháng 01 năm 2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 918.049.800.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 03 năm 2021 là 918.049.800.000 đồng; tương đương 91.804.980 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Mã chứng khoán của Công ty là HTP.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

In ấn: In sách giáo khoa, sách báo tạp chí, tập san, nhân, biểu, sản phẩm bao bì và các loại giấy tờ quản lý kinh tế xã hội;

Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu: Sản xuất các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm;

Bán buôn kinh doanh khác chưa được phân vào đâu: bán buôn các loại sản phẩm giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm, bán buôn vật tư thiết bị ngành in, bán buôn thiết bị, dụng cụ giáo dục, nhập khẩu vật tư, thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất kinh doanh;

Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: bán buôn sách;

Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất thiết bị, dụng cụ giáo dục.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có trụ sở tại 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

**Tổng số các công ty con: 02 (hai) công ty**

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 (hai) công ty.

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 (không).



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	<b>Ngành nghề kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ lợi ích</b>	<b>Tỷ lệ quyền biểu quyết</b>
Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer (i)	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	62,75%	62,75%
Công ty Cổ Phần In Sách Hòa Phát (ii)	TP. Đà Nẵng	In ấn	52,00%	52,00%

(i) Trong kỳ kế toán, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 18,049 tỷ VND lên 918,049 tỷ VND và mở rộng ngành nghề kinh doanh sang đầu tư kinh doanh bất động sản, theo đó một khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer được Công ty mua lại 62,75% lợi ích trong vốn chủ sở hữu với giá mua 902,020 tỷ VND, Công ty này hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản với số vốn điều lệ tại thời điểm mua là 1.208 tỷ VND. Theo đó, Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer chính thức là Công ty con của Công ty với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết 62,75%.

(ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1404/2021/NQ-HDQT ngày 14 tháng 04 năm 2021 về việc thông qua mua 52,00% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát. Theo đó một khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát được Công ty mua lại 52,00% lợi ích trong vốn chủ sở hữu với giá mua 520 triệu VND, Công ty này hoạt động trong lĩnh vực in ấn với số vốn điều lệ tại thời điểm mua là 1 tỷ VND. Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát chính thức là Công ty con của Công ty với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết 52,00%.

**2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2021****Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Công ty mẹ và các Công ty con áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

**3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

---

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

**4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**4.2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ kế toán Quý II năm 2021. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán được áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các Công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của Công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

**4.3. Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2021 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**4.5. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ Công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

**4.6. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

**4.7. Nợ phải thu**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2021 theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Nhóm Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

---

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc kỳ tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

#### **4.8. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 “Hàng tồn kho” và Thông tư 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

#### **4.9. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

##### ***Tài sản cố định hữu hình***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 147/2016/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 15 năm
- Máy móc, thiết bị	15 - 16 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10 năm

**4.10. Tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

***Phần mềm máy tính***

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 05 năm.

***Quyền sử dụng đất***

Là quyền sử dụng đất tại 157 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 3.242,5 m<sup>2</sup>. Thời gian sử dụng là lâu dài nên không trích khấu hao.

**4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với các tài sản đủ điều kiện, chi phí đi vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.



---

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**4.12. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

**4.13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát:

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình các nội dung sau đây:

- Tài sản góp vốn liên doanh và chịu sự kiểm soát của bên góp vốn liên doanh;
- Các khoản nợ phải trả phải gánh chịu;
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh;
- Chi phí phải gánh chịu.

Các bên thực hiện phân chia doanh thu từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh, phân chia chi phí chung theo các thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh.

**4.14. Nợ phải trả**

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải trả cho nhà cung cấp của Nhóm Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

**4.15. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

---

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**4.16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**4.17. Vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

***Các quỹ***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.18. Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.



---

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: nhượng bán, thanh lý tài sản cố định; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; ...

**4.19. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

**4.20. Thuế**

***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Công ty là 10%.

***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):***

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong kỳ, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng trong kỳ tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

***Các loại thuế khác:*** theo quy định hiện hành của Việt Nam.

**4.21. Công cụ tài chính**

***Ghi nhận ban đầu***

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

---

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**4.22. Các bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 “Thông tin về các bên liên quan” được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**4.23. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được xác định bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**5 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ CHUYÊN NHƯỢNG CỔ PHẦN**

**5.1 Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer**

Vào tháng 01/2021, Tập đoàn đã mua 62,75% cổ phần của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer, một Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0316243062 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2020 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau đó. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer là kinh doanh bất động sản. Tập đoàn mua cho mục đích mở rộng kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

Giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer vào ngày hợp nhất kinh doanh, lần từ giao dịch mua giá rẻ phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh như sau:

<b>Diễn giải</b>	<b>Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát</b>	<b>Các điều chỉnh theo giá trị hợp lý</b>	<b>Giá trị hợp lý tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>903.107.308.078</b>	-	<b>903.107.308.078</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	436.829.019.577	-	436.829.019.577
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	295.500.000.000	-	295.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	71.345.214.072	-	71.345.214.072
Tài sản ngắn hạn khác	99.433.074.429	-	99.433.074.429
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>3.305.286.542.694</b>	<b>388.866.757.880</b>	<b>3.694.153.300.574</b>
Các khoản phải thu dài hạn	530.000.000.000	-	530.000.000.000
Tài sản cố định vô hình	5.001.380.399	-	5.001.380.399
Tài sản dở dang dài hạn	2.160.022.696.088	388.866.757.880	2.548.889.453.968
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	609.514.402.738	-	609.514.402.738
Chi phí trả trước dài hạn	748.063.469	-	748.063.469
<b>Tổng tài sản</b>	<b>4.208.393.850.772</b>	<b>388.866.757.880</b>	<b>4.597.260.608.652</b>
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>152.372.922.611</b>	-	<b>152.372.922.611</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	51.117.651.869	-	51.117.651.869
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.755.646.889	-	1.755.646.889
Phải trả người lao động	276.070.437	-	276.070.437
Chi phí phải trả ngắn hạn	69.148.730.316	-	69.148.730.316
Phải trả ngắn hạn khác	28.574.823.100	-	28.574.823.100
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.500.000.000	-	1.500.000.000
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>2.840.424.491.730</b>	<b>77.773.351.576</b>	<b>2.918.197.843.306</b>
Phải trả dài hạn khác	385.000.000.000	-	385.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.417.225.000.000	-	1.417.225.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	252.318.963.151	77.773.351.576	330.092.314.727
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	785.880.528.579	-	785.880.528.579
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2.992.797.414.341</b>	<b>77.773.351.576</b>	<b>3.070.570.765.917</b>
<b>Tổng giá trị tài sản thuần</b>	<b>1.215.596.436.431</b>	<b>311.093.406.304</b>	<b>1.526.689.842.735</b>
<b>Lợi ích Cổ đông không kiểm soát</b>			<b>568.717.242.741</b>
<b>Tổng giá trị tài sản thuần tương ứng với lợi ích của Tập đoàn</b>			<b>957.972.599.994</b>
<b>Tổng giá phí khoản đầu tư</b>			<b>902.020.000.000</b>
Trong đó:			
- Giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt quyền kiểm soát			902.020.000.000
<b>Lãi từ giao dịch mua giá rẻ</b>			<b>(55.952.599.994)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**5.1 Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần In Sách Hòa Phát**

Vào tháng 04/2021, Tập đoàn đã mua 52,00% cổ phần của Công ty Cổ phần In Sách Hòa Phát, một Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0402082820 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05 tháng 02 năm 2021. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần In Sách Hòa Phát là kinh doanh trong lĩnh vực in ấn.

Việc hợp nhất kinh doanh của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát không phát sinh lợi thế thương mại và lãi giao dịch từ mua rẻ.

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2021****6.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>30/06/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tiền mặt	6.838.800.556	6.864.523
Tiền gửi ngân hàng	93.920.350.924	3.151.815.867
Các khoản tương đương tiền (i)	60.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>160.759.151.480</b>	<b>3.158.680.390</b>

(i) Số dư các khoản tương đương tiền tại ngày 30/06/2021 là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 03 tháng.

	<b>30/06/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
- Tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh	60.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>-</b>

**6.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>30/06/2021</b>			<b>01/01/2021</b>		
	<b>(VND)</b>			<b>(VND)</b>		
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị hợp lý</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị hợp lý</b>
- Trái phiếu (i)	299.210.958.905	-	-	(*)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>299.210.958.905</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(*)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(i) Khoản đầu tư mua trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Đông Dương theo hợp đồng số 140421/HĐMBTP.DV-BSVN ngày 14/04/2021; kỳ hạn của trái phiếu là 02 năm; lãi suất trái phiếu là 12%/năm.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**6.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>30/06/2021</u> (VND)	<u>01/01/2021</u> (VND)
<b><i>Phải thu khách hàng là bên liên quan</i></b>	<b>995.670.453</b>	<b>396.086.066</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	530.969.878	-
- Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	288.928.973	396.086.066
- Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	80.187.102	-
- Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Đà Nẵng	95.584.500	-
<b><i>Phải thu khách hàng là bên thứ ba</i></b>	<b>124.161.403</b>	<b>270.823.403</b>
- Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn	-	141.460.000
- Các khách hàng khác	124.161.403	129.363.403
<b>Cộng</b>	<b><u>1.119.831.856</u></b>	<b><u>666.909.469</u></b>

**6.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>30/06/2021</u> (VND)	<u>01/01/2021</u> (VND)
<b><i>Các nhà cung cấp là bên thứ ba</i></b>	<b>34.248.319.886</b>	<b>107.500.000</b>
- Công ty TNHH Xây dựng Hưng Phát	30.094.645.264	-
- Công ty TNHH Nghĩa Phan	1.964.490.000	-
- Các nhà cung cấp khác	2.189.184.622	107.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>34.248.319.886</u></b>	<b><u>107.500.000</u></b>

**6.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>30/06/2021</u> (VND)	<u>01/01/2021</u> (VND)
- Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Xuân Thiên (i)	12.600.000.000	12.605.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>12.600.000.000</u></b>	<b><u>12.605.000.000</u></b>

(i) Khoản cho vay theo Hợp đồng vay vốn số 09/2019/HDVV ngày 25/12/2019, với các điều khoản chi tiết sau: Mục đích vay: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên vay; Thời hạn của hợp đồng: không xác định kỳ hạn, thời gian trả nợ gốc: trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên vay nhận được văn bản yêu cầu trả gốc của Bên cho vay; Lãi suất cho vay: 8%/năm; Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 12.600.000.000 VND; Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**6.6 Phải thu khác****a. Phải thu ngắn hạn khác**

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Tạm ứng</b>	<b>5.857.156.878</b>	-	<b>15.267.424</b>	-
- Ông Lê Quốc Kỳ Quang (*)	5.035.196.200	-	-	-
- Các nhân viên khác	821.960.678	-	15.267.424	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>15.529.874.648</b>	-	<b>5.647.427</b>	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan</b>	<b>10.590.500.000</b>	-	-	-
- Ông Nguyễn Tài Nguyên (i)	10.590.500.000	-	-	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác các bên thứ ba</b>	<b>4.939.374.648</b>	-	<b>5.647.427</b>	-
- Lãi dự thu đầu tư trái phiếu	4.066.783.329	-	-	-
- Phải thu về tiền lãi cho vay	500.055.892	-	-	-
- Phải thu về cổ phần hóa	1.000.000	-	1.000.000	-
- Phải thu khác	371.535.427	-	4.647.427	-
<b>Cộng</b>	<b>21.387.031.526</b>	-	<b>20.914.851</b>	-

(\*) Là thành viên quản lý chủ chốt của Công ty.

(i) Phải thu tiền tạm ứng của Ông Nguyễn Tài Nguyên về việc ứng tiền thực hiện dự án theo Biên Bản HĐQT số 0612/2020/BBHHĐQT/HVD ngày 06/12/2020.

**b. Phải thu dài hạn khác**

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ dài hạn	17.000.000	-	-	-
Phải thu về hợp tác kinh doanh (i)	530.000.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>530.017.000.000</b>	-	-	-

(i) Đây là khoản phải thu về hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Bách Khoa Việt theo Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông tại Biên bản họp số 25.08-BBHHĐHĐCĐ/DV ngày 25/08/2020 và Nghị quyết số 25.08/2020/NQĐHĐCĐ-DV ngày 25/08/2020. Theo đó, Công ty hợp tác để thực hiện Dự án nhà máy pha chế xăng nhiên liệu sinh học E5 với quy mô 12-15 triệu lít/năm và kho chứa xăng dầu với sức chứa 155.000 m<sup>2</sup> tại Khu công nghiệp hậu cần Cảng Tam Hiệp thuộc địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam với tỷ lệ đầu tư không vượt quá 45% tổng mức đầu tư của dự án. Thông tin dự án được hợp tác:

- Tổng mức đầu tư dự án: 1.500 tỷ VND;
- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 2508/2020/HTĐT/DV-BKV ngày 25/08/2020;
- Trong giá trị đầu tư theo sổ sách 530 tỷ VND của Công ty tại ngày 30/06/2021 bao gồm 385 tỷ VND là nhận ủy thác đầu tư hộ cho Ông Lại Minh Hậu (là bên có liên quan của Công ty);
- Phương thức phân chia lợi nhuận: phân chia lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ góp vốn sau khi dự án nghiệm thu đi vào hoạt động;
- Tiến độ: dự án hợp tác đang trong giai đoạn đầu tư cơ sở hạ tầng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**6.7 Nợ xấu**

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:</b>	<b>112.458.403</b>	<b>13.281.960</b>	<b>112.458.403</b>	<b>13.281.960</b>
Từ 3 năm trở lên	68.185.203	-	68.185.203	-
Từ 2 đến dưới 3 năm	44.273.200	13.281.960	44.273.200	13.281.960
Từ 1 đến dưới 2 năm	-	-	-	-
- Từ 06 tháng đến dưới 1 năm	-	-	-	-
<b>Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:</b>				
		<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)</b>	
Số đầu kỳ		99.176.443	84.065.141	
Trích lập dự phòng trong kỳ		-	-	
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ		-	-	
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>99.176.443</b>	<b>84.065.141</b>	

**6.8 Hàng tồn kho**

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	359.351.701	52.051.657	401.235.421	52.051.657
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.169.298.631	-	743.330.769	-
Hàng hóa	88.698.894	17.739.779	88.698.894	17.739.779
<b>Cộng</b>	<b>2.617.349.226</b>	<b>69.791.436</b>	<b>1.233.265.084</b>	<b>69.791.436</b>

**Tình hình biến động các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

	<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)</b>
Số đầu kỳ	69.791.436	-
Trích lập dự phòng trong kỳ	-	-
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>69.791.436</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**6.9 Chi phí trả trước****a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>30/06/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	15.772.619	21.300.973
- Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	64.415.194	146.174.181
- Chi phí bảo hiểm	18.836.244	17.653.330
- Chi phí chờ phân bổ khác	4.258.394.628	5.838.712
<b>Cộng</b>	<b>4.357.418.686</b>	<b>190.967.196</b>

**b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>30/06/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	607.041.716	-
- Chi phí sửa chữa tài sản	1.373.114.964	118.884.356
<b>Cộng</b>	<b>1.980.156.680</b>	<b>118.884.356</b>

**6.10 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)</b>	<b>Máy móc và thiết bị (VND)</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn (VND)</b>	<b>Cộng (VND)</b>
<b>Nguyên giá</b>				
01/01/2021	5.704.591.937	18.709.830.222	759.706.494	25.174.128.653
Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	-	4.927.450.000	4.927.450.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(617.563.636)	(617.563.636)
<b>30/06/2021</b>	<b>5.704.591.937</b>	<b>18.709.830.222</b>	<b>5.069.592.858</b>	<b>29.484.015.017</b>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Thế chấp, cầm cố</i>	-	-	-	-
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	5.490.891.937	16.294.375.676	142.142.858	21.927.410.471
<b>Giá trị hao mòn</b>				
01/01/2021	5.615.130.484	17.565.096.057	512.681.039	23.692.907.580
Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	-	8.554.601	8.554.601
Khấu hao trong năm	10.092.525	76.083.174	336.785.262	422.960.961
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(399.357.819)	(399.357.819)
<b>30/06/2021</b>	<b>5.625.223.009</b>	<b>17.641.179.231</b>	<b>458.663.083</b>	<b>23.725.065.323</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
01/01/2021	89.461.453	1.144.734.165	247.025.455	1.481.221.073
<b>30/06/2021</b>	<b>79.368.928</b>	<b>1.068.650.991</b>	<b>4.610.929.775</b>	<b>5.758.949.694</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**6.11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Giá trị quyền sử đất (*) (VND)</b>	<b>Phần mềm máy tính (VND)</b>	<b>Cộng (VND)</b>
<b>Nguyên giá</b>			
01/01/2021	609.140.000	-	609.140.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	126.900.000	126.900.000
<b>30/06/2021</b>	<b>609.140.000</b>	<b>126.900.000</b>	<b>736.040.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Thế chấp, cầm cố</i>	-	-	-
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
01/01/2021	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	44.415.000	44.415.000
Khấu hao trong năm	-	2.500.002	2.500.002
<b>30/06/2021</b>	<b>-</b>	<b>46.915.002</b>	<b>46.915.002</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
01/01/2021	609.140.000	-	609.140.000
<b>30/06/2021</b>	<b>609.140.000</b>	<b>79.984.998</b>	<b>689.124.998</b>

(\*) Là quyền sử dụng đất tại 157 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 3.242,5 m<sup>2</sup>. Thời gian sử dụng là lâu dài. Công ty đang thực hiện các thủ tục nhằm đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cập nhật quyền sử dụng đất từ Chi nhánh Nhà Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng (tiền thân của Công ty) thành tên Công ty hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo tên Công ty.

**6.12 Tài sản dở dang dài hạn****a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn**

	<b>30/06/2021 (VND)</b>	<b>01/01/2021 (VND)</b>
- Dự án kinh doanh bất động sản thuộc Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt (i)	2.878.922.887.486	-
<b>Cộng</b>	<b>2.878.922.887.486</b>	<b>-</b>

(i) Đây là dự án kinh doanh bất động sản tại khu hợp phần 1 thuộc Dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt do Công ty làm chủ đầu tư có tổng diện tích 256.296 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất ở kinh doanh là 128.860,63 m<sup>2</sup>. Tại ngày 30/06/2021, dự án đang trong giai đoạn san lấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

**b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>30/06/2021 (VND)</b>	<b>01/01/2021 (VND)</b>
- Dự án khu thương mại, dịch vụ thuộc Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt (i)	628.000.351.338	-
<b>Cộng</b>	<b>628.000.351.338</b>	<b>-</b>

---

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

(i) Đầu là dự án Khu thương mại, dịch vụ thuộc Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt thuộc phân khu hợp phần II với tổng diện tích 463.888,3 m<sup>2</sup> trong đó diện tích cho khu công trình thương mại dịch vụ và công trình du lịch là 208.050,58 m<sup>2</sup>. Thông tin tổng thể dự án như sau:

Theo các văn bản của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Thuận về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã Quyết nghị về việc phê duyệt tổng mức đầu tư của dự án theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 0617/BBH-HĐQT ngày 29/12/2017 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 0617/NQ-HĐQT ngày 29/12/2017, Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt với các thông tin chi tiết như sau:

- Tên dự án đầu tư: Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
- Mục tiêu dự án: Kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng và căn hộ du lịch biển gắn với quyền sử dụng đất lâu dài;
- Quy mô dự án: khu nghỉ dưỡng cao cấp, khu biệt thự, căn hộ, nhà vườn, khu khách sạn 4-5 sao ven sông, khu giải trí đa chức năng, trung tâm mua sắm, nhà hàng, tiệm bánh, khu tổ chức sự kiện và hội thảo quốc tế, câu lạc bộ thủy thủ, nhà thuyền, trạm bảo hành du thuyền, cây xanh cảnh quan, hồ sinh thái, bãi đậu xe, đường nội bộ và các công trình phụ trợ;
- Địa điểm: xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Diện tích đất sử dụng: 720.184,3 m<sup>2</sup>;
- Tổng vốn đầu tư: 2.000.000.000.000 VND;
- Thời gian hoạt động của dự án:
  - + Đối với kinh doanh khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khu khách sạn 4-5 sao ven sông, khu giải trí đa chức năng, trung tâm mua sắm, nhà hàng, tiệm bánh, khu tổ chức sự kiện và hội thảo quốc tế, câu lạc bộ thủy thủ, nhà thuyền là 50 năm kể từ ngày 15/01/20218;
  - + Đối với đầu tư xây dựng biệt thự nghỉ dưỡng và căn hộ du lịch biển gắn với quyền sử dụng đất lâu dài, thời gian thực hiện dự án theo quy định của Luật đất đai 2013.
- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:
  - + Quý IV/2018: hoàn thành các thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, đường giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, hệ thống xử lý nước thải...);
  - + Quý II/2019: xây dựng các hạng mục căn hộ, biệt thự, văn phòng quản lý, khu khách sạn, nhà hàng và các công trình phụ trợ;
  - + Quý II/2021: hoàn thành đi vào hoạt động toàn bộ dự án.
- Tình trạng của dự án đến thời điểm 30/06/2021: Công ty đang trong giai đoạn triển khai thực hiện thi công xây dựng san lấp mặt bằng. Hình thức quản lý dự án của Công ty là thuê Công ty Cổ phần DRH Holdings quản lý dự án từ giai đoạn đầu tư.

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**6.13 Đầu tư tài chính dài hạn****Đầu tư khác vào công ty khác**

	30/06/2021 (VND)			01/01/2021 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. HCM (Mã CK "STC")	156.314.022	-	181.000.000	187.576.022	(29.176.022)	158.400.000
- Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Hà Nội (Mã CK "EBS")	7.414.800	(4.581.200)	2.833.600	7.414.800	(5.228.000)	2.186.800
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng (Mã CK "DAD")	103.117.260	(13.117.260)	90.000.000	117.553.675	(32.623.675)	84.930.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (Mã CK "EID")	-	-	(*)	45.986.888	(5.656.888)	40.330.000
- Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Đà Nẵng (Mã CK "DAE")	76.136.800	-	102.500.000	106.591.520	(5.791.520)	100.800.000
- Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (Mã CK "DGT")	917.010.000	-	1.002.540.000	117.920.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Hội An (Mã CK "DIH")	-	-	(*)	12.330.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ngãi	60.000.000	-	(*)	60.000.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	30.000.000	-	(*)	30.000.000	-	(*)
<b>Cộng</b>	<b>1.349.992.882</b>	<b>(17.698.460)</b>	<b>(*)</b>	<b>685.372.905</b>	<b>(78.476.105)</b>	<b>(*)</b>

(\*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính của các Công ty trên và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính nêu trên có thể khác với giá trị ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**Tình hình biến động các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn:**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
Số đầu kỳ	78.476.105	49.257.564
Trích lập dự phòng trong kỳ	-	44.349.283
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(60.777.645)	(15.130.742)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>17.698.460</b>	<b>78.476.105</b>

**6.14 Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Các nhà cung cấp là bên liên quan</b>	<b>1.260.000</b>	<b>1.260.000</b>	<b>1.260.000</b>	<b>1.260.000</b>
- Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	1.260.000	1.260.000	1.260.000	1.260.000
<b>Các nhà cung cấp là bên thứ ba</b>	<b>47.947.404.890</b>	<b>47.947.404.890</b>	<b>448.916.064</b>	<b>448.916.064</b>
- Bà Ngô Võ Thanh Hằng	19.314.140.000	19.314.140.000	-	-
- Ông Võ Văn Đài	16.768.710.000	16.768.710.000	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng An Phú Gia	4.109.644.000	4.109.644.000	-	-
- Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Đất Việt	1.951.599.354	1.951.599.354	-	-
- Công ty TNHH Xây dựng-Thương mại-Dịch vụ Tín Nghĩa Xuyên Mộc	1.611.991.310	1.611.991.310	-	-
- Các nhà cung cấp khác	4.191.320.226	4.191.320.226	448.916.064	448.916.064
<b>Cộng</b>	<b>47.948.664.890</b>	<b>47.948.664.890</b>	<b>450.176.064</b>	<b>450.176.064</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**6.15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Hòa Phát</b>	<b>97.030.695</b>	<b>97.030.695</b>	<b>26.371.977</b>	<b>26.371.977</b>
- Thuế giá trị gia tăng	-	-	18.397.596	18.397.596
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	90.515.338	90.515.338	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	6.515.357	6.515.357	6.974.381	6.974.381
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	1.000.000	1.000.000
<b>Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer</b>	<b>1.565.687.236</b>	<b>1.565.687.236</b>	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	385.873.721	385.873.721	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	802.769.648	802.769.648	-	-
- Thuế nhà thầu	377.043.867	377.043.867	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.662.717.931</b>	<b>1.662.717.931</b>	<b>26.371.977</b>	<b>26.371.977</b>

Quyết toán thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**6.16 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
- Chi phí lãi vay	369.354.839	-
- Chi phí lãi trái phiếu	60.378.082.195	-
<b>Cộng</b>	<b>60.747.437.034</b>	-

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**6.17 Phải trả ngắn hạn khác****a. Phải trả khác ngắn hạn**

	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
<b>Kinh phí công đoàn</b>	<b>76.910.369</b>	<b>38.592.851</b>
<b>Tài sản thừa chờ giải quyết</b>	<b>3.138.902</b>	<b>3.138.902</b>
<b>Bảo hiểm bắt buộc</b>	<b>324.487.500</b>	-
<b>Bảo hiểm y tế</b>	<b>57.262.500</b>	-
<b>Bảo hiểm thất nghiệp</b>	<b>25.450.000</b>	-
<b>Phải trả khác</b>	<b>114.024.941.532</b>	<b>42.107.991</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan</b>	<b>70.657.817.893</b>	-
- Ông Lại Minh Hậu (i)	50.587.817.893	-
- Bà Trương Thị Lan (ii)	20.070.000.000	-
- Ông Nguyễn Tài Nguyên	-	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác các bên thứ ba</b>	<b>43.367.123.639</b>	<b>42.107.991</b>
- Ông Đoàn Minh Thắng (iii)	5.000.000.000	-
- Ông Ngô Trí Đức (iv)	15.000.000.000	-
- Thu hộ tiền giữ chỗ	22.800.000.000	-
- Phải trả cổ tức	14.545.750	14.545.750
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	552.577.889	27.562.241
<b>Cộng</b>	<b>114.512.190.803</b>	<b>83.839.744</b>

(i) Theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 26.08 - BBHHDQT/DV ngày 26/08/2020 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 2608/2020/NQ-HĐQT ngày 26/08/2020, Hội đồng Quản trị đã quyết nghị thông qua việc mượn tiền của bên liên quan là Ông Lại Minh Hậu - Chủ tịch Hội đồng Quản trị để thực hiện dự án Lạc Việt do Công ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch Vụ Danh Việt làm chủ đầu tư. Số dư và tiền mượn tại ngày 30/06/2021 căn cứ theo Hợp đồng mượn tiền số 2608/2020/HĐMT/HV-LMH ngày 26/08/2020, với các điều khoản chi tiết sau:

- Thời hạn cho mượn: 06 tháng kể từ ngày mượn;
- Phương thức cho mượn: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng;
- Lãi suất cho mượn: không tính lãi suất;
- Số dư nợ gốc tại thời điểm 30/06/2021: 50.587.817.893 VND;
- Các hình thức bảo đảm tiền mượn: tín chấp.

(ii) Theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 1105/2020/BBH-HDQT ngày 11/05/2020 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 1706/2020/NQ-HĐQT ngày 17/06/2020, Hội đồng Quản trị đã quyết nghị thông qua việc mượn tiền của bên liên quan là Bà Trương Thị Lan - Thành viên Hội đồng Quản trị để triển khai việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt. Số dư và tiền mượn tại ngày 30/06/2021 căn cứ theo Hợp đồng mượn tiền số 1706/2020/HĐMT/HV-TTL ngày 17/06/2020, với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức cho mượn: không quá 27.000.000.000 VND;
- Thời hạn cho mượn: từ ngày 18/06/2020 đến ngày 31/12/2020;
- Phương thức cho mượn: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng;
- Lãi suất cho mượn: không tính lãi suất;
- Số dư nợ gốc tại thời điểm 30/06/2021: 20.070.000.000 VND;
- Các hình thức bảo đảm tiền mượn: tín chấp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

(iii) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 2304A/2021/HTĐT/HVD ngày 23/04/2021 giữa Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer, Ông Doãn Minh Thắng và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt theo đó Ông Doãn Minh Thắng sẽ góp tiền tối đa 15.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer để đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt do Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer là quản lý và phát Triển dự án. Thời gian hợp tác: 06 tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng. Trường hợp sau thời gian quy định này Công ty không hoàn trả đầy đủ khoản tài chính cho Ông Doãn Minh Thắng thì thống nhất chuyển toàn bộ giá trị góp vốn và lợi ích hợp tác thành khoản tiền Ông Doãn Minh Thắng thanh toán cho hợp đồng đặt cọc/hợp đồng mua bán/hợp đồng chuyển nhượng các sản phẩm hợp tác. Phân chia lợi nhuận: bên góp vốn sẽ được nhận về phần lợi ích với mức lợi nhuận 1%/tháng tính trên giá trị vốn góp và thanh toán khoản lợi tức này vào ngày hoàn trả gốc của khoản hợp tác.

(iv) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 2304B/2021/HTĐT/HVD ngày 23/04/2021 giữa Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer, Ông Ngô Trí Đức và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt theo đó Ông Ngô Trí Đức sẽ góp tiền tối đa là 15.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer để đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt do Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer là quản lý và phát Triển dự án. Thời gian hợp tác: 06 tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng. Trường hợp sau thời gian quy định này Công ty không hoàn trả đầy đủ khoản tài chính cho Ông Ngô Trí Đức thì thống nhất chuyển toàn bộ giá trị góp vốn và lợi ích hợp tác thành khoản tiền Ông Ngô Trí Đức thanh toán cho hợp đồng đặt cọc/hợp đồng mua bán/hợp đồng chuyển nhượng các sản phẩm hợp tác. Phân chia lợi nhuận: bên góp vốn sẽ được nhận về phần lợi ích với mức lợi nhuận 1%/tháng tính trên giá trị vốn góp và thanh toán khoản lợi tức này vào ngày hoàn trả gốc của khoản hợp tác.

(v) Là khoản tiền Booking giữ chỗ Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer đã thu của khách hàng theo hợp đồng ủy quyền của Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt và Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer theo Hợp đồng ủy quyền số 2010/2020/HĐUQ/DV- HVD ngày 20/10/2020 và Hợp đồng Quản Lý Phát triển Dự án số 2512/2020/HĐDV/DV-HVD ngày 25/12/2020.

**b. Phải trả khác dài hạn**

	<b>30/06/2021</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2021</b> <b>(VND)</b>
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn - Ký quỹ F1 dự án Venezia Beach	4.900.000.000	-
- Phải trả về nhận ủy thác đầu tư hộ (i)	385.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>389.900.000.000</b>	<b>-</b>

(i) Đây là khoản phải trả cho Ông Lại Minh Hậu (là bên có liên quan của Công ty) từ việc nhận ủy thác đầu tư hộ để hợp tác đầu tư dự án Nhà máy pha chế xăng nhiên liệu sinh học E5 với quy mô 12-15 triệu lít/năm và kho chứa xăng dầu với sức chứa 155.000 m<sup>2</sup> tại Khu công nghiệp hậu cần Cảng Tam Hiệp thuộc địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**6.18 Vay và nợ thuê tài chính****a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn****Tình hình biến động các khoản vay ngắn hạn và vay ngắn hạn**

	01/01/2021 (VND)	Nhận tiền vay trong kỳ (VND)	Trả tiền vay trong kỳ (VND)	30/06/2021 (VND)
<b>Vay ngắn hạn</b>	-	<b>1.500.000.000</b>	<b>(1.500.000.000)</b>	-
Ông Nguyễn Tài Nguyên	-	1.500.000.000	(1.500.000.000)	-
<b>Cộng</b>	-	<b>1.500.000.000</b>	<b>(1.500.000.000)</b>	-

**b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn****Tình hình biến động các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn**

	01/01/2021 (VND)	Nhận tiền vay trong kỳ (VND)	Trả tiền vay trong kỳ (VND)	30/06/2021 (VND)
<b>Vay dài hạn</b>	-	<b>3.800.000.000</b>	<b>(237.500.000)</b>	<b>3.562.500.000</b>
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh (i)	-	3.800.000.000	(237.500.000)	3.562.500.000
<b>Trái phiếu thường</b>	-	<b>1.428.487.499.998</b>	-	<b>1.428.487.499.998</b>
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (ii)	-	1.428.487.499.998	-	1.428.487.499.998
<b>Cộng</b>	-	<b>1.432.287.499.998</b>	<b>(237.500.000)</b>	<b>1.432.049.999.998</b>

(i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh theo Hợp đồng tín dụng số 2145/21MN/HĐTĐ ngày 26/01/2021 với số tiền vay là 3.800.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay là để thanh toán mua xe ô tô con Mercedes - Benz S450 L Luxury. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên giấy nhận nợ. Thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Tài sản dùng để đảm bảo là tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

(ii) Thông tin chi tiết liên quan đến trái phiếu thường: Công ty phát hành trái phiếu theo Hợp đồng mua trái phiếu số 25383/HĐMBTP.HDB-DV ngày 21/08/2020, với các điều khoản chi tiết sau:

- Số lượng trái phiếu phát hành: 15.000 trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000.000 VND/trái phiếu;
- Tổng giá trị phát hành: 1.500.000.000 VND;
- Loại trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo và không có bảo lãnh thanh toán;
- Kỳ hạn trái phiếu: 48 tháng kể từ ngày phát hành;
- Mục đích: bổ sung vốn thực hiện Dự án Khu du lịch biển cao cấp Lạc Việt tại xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Phương thức phát hành: phát hành trái phiếu riêng lẻ, phát hành làm 06 đợt:
  - + Đợt 1: ngày 27/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 2.000 trái phiếu tương đương 200.000.000.000 VND;
  - + Đợt 2: ngày 28/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 3.000 trái phiếu tương đương 300.000.000.000 VND;
  - + Đợt 3: ngày 28/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 1.500 trái phiếu tương đương 150.000.000.000 VND;

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

- + Đợt 4: ngày 28/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 4.000 trái phiếu tương đương 400.000.000.000 VND;
- + Đợt 4: ngày 31/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 3.000 trái phiếu tương đương 300.000.000.000 VND;
- + Đợt 5: ngày 31/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến 1.500 trái phiếu tương đương 150.000.000.000 VND;
- Lãi suất trái phiếu:
  - + Kỳ trả lãi đầu tiên: cố định 12%/năm;
  - + Các kỳ trả lãi tiếp theo: lãi suất trái phiếu được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh cộng biên độ 05%/năm.
 Biện pháp bảo đảm: cam kết bảo lãnh của 03 cổ đông góp 100% vốn của Tổ chức phát hành (Ông/bà: Lại Minh Hậu, Ngô Võ Thanh Hằng, Võ Văn Đài) đối với toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Tổ chức phát hành tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tài sản bảo đảm:
  - + Toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển, khai thác, tiêu thụ sản phẩm tại Dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt tại xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
  - + Toàn bộ cổ phần (tối thiểu 105,3 triệu cổ phần) của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
  - + Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của tổ chức phát hành và/hoặc bên thứ ba.

**6.19 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	<b>30/06/2021</b> <b>(VND)</b>	<b>01/01/2021</b> <b>(VND)</b>
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch đánh giá giá trị tài sản tại ngày mua công ty con	330.092.314.727	-
<b>Cộng</b>	<b>330.092.314.727</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 2 năm 2021

**6.20 Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	Tổng (VND)
01/01/2020	18.049.800.000	(60.093.500)	(914.353.746)	1.914.347.993	625.978.112	-	19.615.678.859
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	164.557.714	-	164.557.714
<b>31/12/2020</b>	<b>18.049.800.000</b>	<b>(60.093.500)</b>	<b>(914.353.746)</b>	<b>1.914.347.993</b>	<b>790.535.826</b>	<b>-</b>	<b>19.780.236.573</b>
01/01/2021	18.049.800.000	(60.093.500)	(914.353.746)	1.914.347.993	790.535.826	-	19.780.236.573
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	54.048.290.646	(1.149.308.623)	52.898.982.023
Tăng vốn trong năm nay	900.000.000.000	(64.135.374)	-	-	-	480.000.000	900.415.864.626
Bán lại cổ phiếu quỹ	-	1.810.556.254	914.353.746	-	-	-	2.724.910.000
Chi trợ cấp thôi việc cho công nhân viên	-	-	-	(264.334.277)	-	-	(264.334.277)
Hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	787.880.528.578	787.880.528.578
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con tại ngày đạt quyền kiểm soát	-	-	-	-	-	568.717.242.741	568.717.242.741
<b>30/06/2021</b>	<b>918.049.800.000</b>	<b>1.686.327.380</b>	<b>-</b>	<b>1.650.013.716</b>	<b>54.838.826.472</b>	<b>1.355.928.462.696</b>	<b>2.332.153.430.264</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 2 năm 2021

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu kỳ	18.049.800.000	18.049.800.000
Vốn góp tăng trong kỳ	900.000.000.000	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	918.049.800.000	18.049.800.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	-	-

**Cổ phiếu**

	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	91.804.980	1.804.980
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	91.804.980	1.804.980
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	91.804.980	1.804.980
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	(159.400)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	(159.400)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	91.804.980	1.645.580
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	91.804.980	1.645.580

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

	Vốn thực góp tại ngày 30/06/2021	
	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
- Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	3.816.000.000	0,42%
- Công ty TNHH Đà Nẵng HQ Investment	3.150.000.000	0,34%
- Đinh Thị Hoài Thương	2.650.000.000	0,29%
- Vũ Lã Mạnh Hào	2.450.000.000	0,27%
- Hoàng Bảo Ngân	44.000.000.000	4,79%
- Mai Hồng Sương	224.000.000.000	24,40%
- Nguyễn Thị Kim Hiếu	250.000.000.000	27,23%
- Nguyễn Thu Thảo	44.000.000.000	4,79%
- Trịnh Ngọc Khánh	44.000.000.000	4,79%
- Trương Hiền Vũ	44.000.000.000	4,79%
- Võ Mỹ Tiên	250.000.000.000	27,23%
- Các cổ đông khác	5.983.800.000	0,65%
<b>Cộng</b>	<b>918.049.800.000</b>	<b>100,00%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2021****7.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý II năm 2021 (VND)	Quý II năm 2020 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
- Doanh thu in, cất rọc	1.560.773.853	2.715.976.233	3.727.288.493	5.242.044.524
- Doanh thu khác	122.190.744	192.230.208	270.953.328	353.916.787
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.192.890	-	28.192.890	-
<b>Cộng</b>	<b>1.711.157.487</b>	<b>2.908.206.441</b>	<b>4.026.434.711</b>	<b>5.595.961.311</b>

**Doanh thu với các bên liên quan:**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
- Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	1.542.251.314	2.761.827.514
- Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	266.234.819	277.438.746
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	1.857.325.436	1.268.266.864
- Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Đà Nẵng	86.895.000	-
- Công ty TNHH Một thành viên In tổng hợp Đà Nẵng	16.070.400	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	-	1.021.203.459
<b>Cộng</b>	<b>3.768.776.969</b>	<b>5.328.736.583</b>

**7.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	Quý II năm 2021 (VND)	Quý II năm 2020 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
- Giá vốn in, cất rọc	1.911.260.452	2.499.231.834	3.762.332.074	4.863.704.916
- Giá vốn hoạt động khác	2.275.000	120.116.907	2.275.000	131.382.612
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	21.601.426	-	21.601.426	-
<b>Cộng</b>	<b>1.935.136.878</b>	<b>2.619.348.741</b>	<b>3.786.208.500</b>	<b>4.995.087.528</b>

**7.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Quý II năm 2021 (VND)	Quý II năm 2020 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
- Lãi tiền gửi ngân hàng	597.084.104	265.898.235	1.065.929.515	534.028.810
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	246.400	308.000	38.546.400	47.066.000
- Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư	4.008.000	25.850.000	30.596.392	25.850.000
<b>Cộng</b>	<b>601.338.504</b>	<b>292.056.235</b>	<b>1.135.072.307</b>	<b>606.944.810</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**7.4. Chi phí tài chính**

	Quý II năm 2021 (VND)	Quý II năm 2020 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
- Chi phí lãi vay	459.775.343	-	459.775.343	-
- Lỗ chuyển nhượng khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh	-	-	86.946.415	2.438.102
- Hoàn nhập/trích chi phí dự phòng	(55.714.288)	-	(60.777.645)	29.218.541
- Chi phí hoạt động tài chính khác	-	-	-	7.283
<b>Cộng</b>	<b>404.061.055</b>	<b>-</b>	<b>485.944.113</b>	<b>31.663.926</b>

**7.5. Chi phí bán hàng**

	Quý II năm 2021 (VND)	Quý II năm 2020 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	-	1.659.091	-
- Chi phí bằng tiền khác	(528.000)	-	18.009.091	2.000.000
<b>Cộng</b>	<b>(528.000)</b>	<b>-</b>	<b>19.668.182</b>	<b>2.000.000</b>

**7.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Quý II năm 2021 (VND)	Quý II năm 2020 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
- Chi phí nhân viên quản lý	3.560.474.167	225.232.679	3.824.533.360	483.331.809
- Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	47.684.147	12.497.550	61.893.222	30.179.343
- Chi phí khấu hao TSCĐ	167.363.358	15.439.092	336.785.262	30.878.184
- Thuế, phí và lệ phí	11.000.000	4.038.842	16.000.000	11.636.842
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	124.363.163	123.255.500	451.554.756	57.928.099
- Chi phí bằng tiền khác	-	-	74.752.126	222.124.972
<b>Cộng</b>	<b>3.910.884.835</b>	<b>380.463.663</b>	<b>4.765.518.726</b>	<b>836.079.249</b>

**7.7. Thu nhập khác**

	Quý II năm 2021 (VND)	Quý II năm 2020 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
- Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	-	-	55.952.599.994	-
- Lãi từ thanh lý tài sản cố định	54.521.456	-	54.521.456	-
- Thu nhập khác	4.631.386	-	24.162.136	-
<b>Cộng</b>	<b>59.152.842</b>	<b>-</b>	<b>56.031.283.586</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**7.8. Chi phí khác**

	Quý II năm 2021 (VND)	Quý II năm 2020 (VND)	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
- Phạt thuế, phạt vi phạm hành chính	1.643.372	-	1.860.272	-
- Chi phí khác	-	15.472	967.124	1.626.622
<b>Cộng</b>	<b>1.643.372</b>	<b>15.472</b>	<b>2.827.396</b>	<b>1.626.622</b>

**7.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
- Phát sinh tại công ty Mẹ (Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Hòa Phát)	2.036.835	58.201.884
- Phát sinh tại công ty con (Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer)	16.567.383	-
- Phát sinh tại công ty con (Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát)	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>18.604.218</b>	<b>58.201.884</b>

**7.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
Chênh lệch tạm thời từ lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh trong năm	(3.924.812.771)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>(784.962.554)</b>	<b>-</b>

**7.11. Lãi trên cổ phiếu****a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	54.048.290.646	278.246.912
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	54.048.290.646	278.246.912
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	90.244.265	1.645.580
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>599</b>	<b>169</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	54.048.290.646	278.246.912
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	54.048.290.646	278.246.912
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	90.244.265	1.645.580
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm <sup>(*)</sup>	-	90.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>599</b>	<b>3</b>

(\*) Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND) (Cổ phiếu)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND) (Cổ phiếu)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.645.580	1.645.580
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành (tái phát hành cổ phiếu quỹ)	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành (i)	88.598.685	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	90.244.265	1.645.580

(i) Trong kỳ kế toán, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 18,049 tỷ VND lên 918,049 tỷ VND.

**8 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2021****8.1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ, các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)
Lãi vay chưa trả	369.354.839	1.896.986.301
Lãi cho vay chưa thu	500.055.892	-

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**9 THÔNG TIN KHÁC****9.1. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ**

Trong kỳ kế toán, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 18,049 tỷ VND lên 918,049 tỷ VND và mở rộng ngành nghề kinh doanh sang đầu tư kinh doanh bất động sản, theo đó một khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer được Công ty mua lại 62,75% lợi ích trong vốn chủ sở hữu với giá mua 902,020 tỷ VND, Công ty này hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản với số vốn điều lệ tại thời điểm mua là 1.208 tỷ VND. Theo đó, Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer chính thức là Công ty con của Công ty với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết 62,75%.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1404/2021/NQ-HDQT ngày 14 tháng 04 năm 2021 về việc thông qua mua 52,00% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát. Theo đó một khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát được Công ty mua lại 52,00% lợi ích trong vốn chủ sở hữu với giá mua 520 triệu VND, Công ty này hoạt động trong lĩnh vực in ấn với số vốn điều lệ tại thời điểm mua là 1 tỷ VND. Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát chính thức là Công ty con của Công ty với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết 52,00%.

Ngoài sự việc nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra trong năm tài chính cần trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2021 của Nhóm Công ty.

**9.2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Đến ngày lập báo cáo này, không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2021 kết thúc vào ngày 30/06/2021 đã được soát xét của Nhóm Công ty bị phản ánh sai lệch.

**9.3. Thông tin về các bên có liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong kỳ, các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau:

	<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)</b>
<b>Ông Lê Quốc Kỳ Quang</b>		
Tạm ứng	5.035.196.200	-
<b>Bà Trương Thị Lan</b>		
Mượn tiền	-	26.950.000.000
Trả tiền mượn	(6.880.000.000)	-
<b>Ông Lại Minh Hậu</b>		
Mượn tiền	165.958.000.000	310.891.000
Trả tiền mượn	(115.681.073.107)	-
Nhận ủy thác đầu tư	-	385.000.000.000

**Ông Nguyễn Tài Nguyên**

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

	<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)</b>
Mượn tiền	-	303.000.000
Cho mượn tiền	23.218.000.000	-
Thu tiền cho mượn	(12.324.500.000)	-
Vay	-	49.000.000.000
Trả tiền vay	(1.500.000.000)	(47.500.000.000)
Chi phí lãi vay	-	1.896.986.301

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau

	<b>30/06/2021 (VND)</b>	<b>01/01/2021 (VND)</b>
<b>Phải thu khác</b>	<b>15.625.696.200</b>	-
Ông Nguyễn Tài Nguyên	10.590.500.000	-
Ông Lê Quốc Kỳ Quang	5.035.196.200	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>15.625.696.200</b>	-

	<b>30/06/2021 (VND)</b>	<b>01/01/2021 (VND)</b>
<b>Phải trả khác</b>	<b>20.070.000.000</b>	<b>27.253.000.000</b>
Bà Trương Thị Lan	20.070.000.000	26.950.000.000
Ông Nguyễn Tài Nguyên	-	303.000.000
<b>Phải trả khác</b>	<b>435.587.817.893</b>	<b>386.810.891.000</b>
Ông Nguyễn Tài Nguyên	-	1.500.000.000
Ông Lại Minh Hậu	435.587.817.893	385.310.891.000
<b>Chi phí phải trả</b>	-	<b>1.802.136.986</b>
Ông Nguyễn Tài Nguyên	-	1.802.136.986
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>455.657.817.893</b>	<b>415.866.027.986</b>

**Các bên liên quan**

Các bên được xem là các bên có liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Trong kỳ tài chính và tại ngày kết thúc kỳ tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
- Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng chủ đầu tư
- Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng chủ đầu tư
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng chủ đầu tư
- Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Đà Nẵng	Cùng chủ đầu tư
- Công ty TNHH Một thành viên In tổng hợp Đà Nẵng	Cùng chủ đầu tư
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng chủ đầu tư
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng chủ đầu tư
- Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	Cùng chủ đầu tư

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

***Nghiệp vụ với các bên liên quan***

Trong kỳ tài chính các nghiệp vụ của Công ty với các bên có liên quan như sau:

	<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 (VND)</b>	<b>Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 (VND)</b>
<b>Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.542.251.314	2.761.827.514
<b>Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng</b>		
Cung cấp dịch vụ	266.234.819	277.438.746
Nhận cổ tức	9.800.000	12.800.000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.857.325.436	1.268.266.864
Mua hàng hóa	-	(838.390.950)
Nhận cổ tức	7.500.000	8.550.000
<b>Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Đà Nẵng</b>		
Cung cấp dịch vụ	86.895.000	-
<b>Công ty TNHH Một thành viên In tổng hợp Đà Nẵng</b>		
Cung cấp dịch vụ	16.070.400	-
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội</b>		
Cung cấp dịch vụ	-	1.021.203.459
Mua hàng hóa	-	(19.237.500)
Nhận cổ tức	-	4.810.000
<b>Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung</b>		
Mua hàng hóa	(15.050.000)	(11.927.273)
Nhận cổ tức	3.000.000	3.000.000

***Số dư với các bên liên quan***

Vào ngày kết thúc kỳ tài chính, các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các bên có liên quan được thể hiện như sau:

	<b>30/06/2021 (VND)</b>	<b>01/01/2021 (VND)</b>
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>995.670.453</b>	<b>396.086.066</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	530.969.878	-
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	288.928.973	396.086.066
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	80.187.102	-
Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Đà Nẵng	95.584.500	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>995.670.453</b>	<b>396.086.066</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

	30/06/2021	01/01/2021
	(VND)	(VND)
<b>Phải trả người bán</b>	<b>1.260.000</b>	<b>1.260.000</b>
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	1.260.000	1.260.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>1.260.000</b>	<b>1.260.000</b>

**9.4. Công cụ tài chính**

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

*Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

*Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

---

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

*Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm (VND)	Từ 1 năm trở lên (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>30/06/2021</b>			
<b>Giá trị ghi sổ:</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	160.759.151.480	-	160.759.151.480
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	299.210.958.905	-	299.210.958.905
Phải thu khách hàng	1.119.831.856	-	1.119.831.856
Phải thu về cho vay	12.600.000.000	-	12.600.000.000
Các khoản phải thu khác	21.387.031.526	530.017.000.000	551.404.031.526
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng	(99.176.443)	-	(99.176.443)
<b>Tổng cộng</b>	<b>494.977.797.324</b>	<b>530.017.000.000</b>	<b>1.024.994.797.324</b>
<b>30/06/2021</b>			
Phải trả cho người bán	(47.948.664.890)	-	(47.948.664.890)
Phải trả khác	(114.512.190.803)	(389.900.000.000)	(504.412.190.803)
Chi phí phải trả	(60.747.437.034)	-	(60.747.437.034)
Vay và nợ thuê tài chính	-	(1.432.049.999.998)	(1.432.049.999.998)
<b>Tổng cộng</b>	<b>(223.208.292.727)</b>	<b>(1.821.949.999.998)</b>	<b>(2.045.158.292.725)</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>271.769.504.597</b>	<b>(1.291.932.999.998)</b>	<b>(1.020.163.495.401)</b>
<b>01/01/2021</b>			
<b>Giá trị ghi sổ:</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.158.680.390	-	3.158.680.390
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-
Phải thu khách hàng	666.909.469	-	666.909.469
Phải thu về cho vay	12.605.000.000	-	12.605.000.000
Các khoản phải thu khác	20.914.851	-	20.914.851
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng	(99.176.443)	-	(99.176.443)
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.352.328.267</b>	<b>-</b>	<b>16.352.328.267</b>
<b>01/01/2021</b>			
Phải trả cho người bán	(450.176.064)	-	(450.176.064)
Phải trả khác	(83.839.744)	-	(83.839.744)
Chi phí phải trả	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>(534.015.808)</b>	<b>-</b>	<b>(534.015.808)</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>15.818.312.459</b>	<b>-</b>	<b>15.818.312.459</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

## (iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	160.759.151.480	3.158.680.390	160.759.151.480	3.158.680.390
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	299.210.958.905	-	299.210.958.905	-
Phải thu khách hàng	1.119.831.856	666.909.469	1.020.655.413	567.733.026
Phải thu về cho vay	12.600.000.000	12.605.000.000	12.600.000.000	12.605.000.000
Các khoản phải thu khác	551.404.031.526	20.914.851	551.404.031.526	20.914.851
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.025.093.973.767</b>	<b>16.451.504.710</b>	<b>1.024.994.797.324</b>	<b>16.352.328.267</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	47.948.664.890	450.176.064	47.948.664.890	450.176.064
Phải trả khác	503.892.190.803	83.839.744	503.892.190.803	83.839.744
Chi phí phải trả	60.747.437.034	-	60.747.437.034	-
Vay và nợ thuê tài chính	1.432.049.999.998	-	1.432.049.999.998	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.044.638.292.725</b>	<b>534.015.808</b>	<b>2.044.638.292.725</b>	<b>534.015.808</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30/06/2021 và ngày 01/01/2021. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

**9.5. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2021 kết thúc vào ngày 30/06/2020 đã được soát xét và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán.

**9.6. Tính hoạt động liên tục của Nhóm Công ty**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Nhóm Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Quý 2 năm 2021

**9.7. Thông tin về bộ phận**

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: In ấn sách và ấn phẩm và các dịch vụ ngành in. Chi tiết báo cáo bộ phận theo từng ngành nghề như sau:

	In, cắt rọc (VND)	Dịch vụ liên quan ngành in (VND)	Dịch vụ khác (VND)	Tổng cộng (VND)
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	3.727.288.493	270.953.328	28.192.890	4.026.434.711
Giá vốn hàng bán theo bộ phần	(3.762.332.074)	(2.275.000)	(21.601.426)	(3.786.208.500)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận</b>	<b>(35.043.581)</b>	<b>268.678.328</b>	<b>6.591.464</b>	<b>240.226.211</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(4.785.186.908)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>				<b>(4.544.960.697)</b>
Doanh thu tài chính				1.135.072.307
Chi phí tài chính				(485.944.113)
Thu nhập khác				56.031.283.586
Chi phí khác				(2.827.396)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(18.604.218)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				784.962.554
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>52.898.982.023</b>

Ngày 30 tháng 07 năm 2021

Kế toán trưởng


**ĐỖ TUẤN ANH**

Tổng Giám đốc

**PHẠM DUY**